TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **363**/2024/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X-THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tú.

- ***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Trần Đức Nhì.

2. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2024/QĐST- DS ngày 12/9/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

* *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số A - B đường N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

* *Người đại diện theo ủy quyền*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng T (Công ty Q).

* *Người đại diện theo ủy quyền lại*: Ông Trần Gia T1 – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số XX đường N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền số 2424/2023/UQ-TGĐ ngày 11/8/2023)

- *Bị đơn*: Ông Lê Anh P – sinh năm 1990;

Địa chỉ: YY Cư xá P, Phường T, Quận X, Thành phố H.

Ông Trần Gia T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Lê Anh P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2023; các Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là Ngân hàng T thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T1 trình bày:

Ngày 04/10/2018, ông Lê Anh P ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng). Hợp đồng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã phát hành cho ông Lê Anh P thẻ tín dụng loại Family, số thẻ 970403 – 3868, lãi suất trong hạn là 2.6 %/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (3.9%/tháng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/02/2022, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 343.179.000 đồng + phí trễ hạn là 4.060.906 đồng + Tiền lãi là 53.003.428 + Phí vượt hạn mức là 1.174.511 đồng + Phí quản lý là 587.500 đồng. Tổng cộng: 402.005.345 đồng.

Tổng số tiền ông Lê Anh P đã thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 22/02/2022 là 344.655.228 đồng, gồm: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán theo thứ tự quy định tại Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Như vậy, tính đến ngày 22/02/2022 ông Lê Anh P còn nợ số tiền là 57.350.117 đồng.

Từ ngày 22/03/2022 đến nay, ông Lê Anh P không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 23/05/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 57.350.117 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Lê Anh P phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 121.616.527 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 57.350.117 đồng; Lãi quá hạn là 64.266.410 đồng;

Ông Lê Anh P còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

** Bị đơn là ông Lê Anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Gia T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn là ông Lê Anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Anh P đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng*: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung*:

+ Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Căn cứ Điều 275, Điều 357, Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

+ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Anh P ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng T (gọi tắt là T) mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Do đó, vụ án thuộc tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo kết quả xác minh của Công an Phường T, Quận X xác định: "*Tại địa chỉ* YY Cư xá P, Phường T, Quận X, Thành phố H *không có nhân khẩu Lê Anh P cư trú*".

Như vậy, việc ông Lê Anh P không cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú cho Ngân hàng là cố tình dấu địa chỉ. Do đó, Tòa án căn cứ vào địa chỉ mà ông Lê Anh P đã ghi trong Hợp đồng giao kết với Ngân hàng để thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không thông báo lý do cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.]Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện:

- Ngày 04/10/2018, ông Lê Anh P ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng T, hạn mức tín dụng được cấp là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã phát hành cho ông Lê Anh P thẻ tín dụng loại Family, số thẻ 970403 – 3868, lãi suất trong hạn là 2.6 %/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (3.9%/tháng).

Kể từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày đến ngày 22/02/2022, ông Pđã thực hiện các giao dịch với số tiền là 343.179.000 đồng; ngoài ra, ông Lê Anh P còn nợ phí trễ hạn là 4.060.906 đồng, tiền lãi là 53.003.428, phí vượt hạn mức là 1.174.511 đồng và phí quản lý là 587.500 đồng. Tổng cộng dư nợ là 402.005.345 đồng. Tổng số tiền ông Lê Anh P đã thanh toán cho Ngân hàng là 344.655.228 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 22/02/2022 ông Lê Anh P còn nợ Ngân hàng số tiền là 57.350.117 đồng.

Từ ngày 23/02/2022 đến nay, ông Lê Anh P không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư 57.350.117 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là mặc nhiên thừa nhận các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đối chiếu với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, như: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Bản sao kê tài khoản, lịch sử giao dịch đối với các giao dịch của bị đơn; Giấy nhắc nợ đối với bị đơn… có căn cứ xác định bị đơn đã được T cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng và quá trình sử dụng thẻ đúng như nội dung phía nguyên đơn đã trình bày.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn phải thanh toán tiền nợ thẻ theo bản sao kê từng kỳ, nhưng từ ngày 23/02/2022 đến nay bị đơn không thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của T, nên T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Lê Anh P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 121.616.527 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 01/10/2024, ông Lê Anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

(*Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao*).

[3.]Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Anh P có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tính được là 6.080.826 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ngân hàng T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.179.303 đồng theo biên lai thu số 0038650 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Lê Anh P:

Buộc ông Lê Anh P phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024 là **121.616.527 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm mười sáu ngàn năm trăm hai mươi bảy đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là 57.350.117 đồng; Lãi quá hạn là 64.266.410 đồng;

Kể từ ngày 01/10/2024, ông Lê Anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **6.080.826 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng)**.

Ngân hàng T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.179.303 đồng** theo biên lai thu số 0038650 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng T và ông Lê Anh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận X;
- Chi cục Thi hành án QX;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú